TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2024/HS-ST
Ngày: 10-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ;

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Duy N, (tên gọi khác: K), sinh năm 2002, tại Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Cao Thị T; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 28 tháng 11 năm 2023, sau tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1999; nơi thường trú: ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau; tạm trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Duy N là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 08 năm 2023. Do không có công việc ổn định nên không có nơi ở cố định, N thường xuyên sống nhờ nhà bạn bè. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, N nảy sinh ý định bán ma túy để

kiếm lời, N lên tìm trên các hội nhóm trên mạng xã hội làm quen được một đối tượng bán ma túy (có tên là ký tự nước ngoài không rõ nhân thân lai lịch). Nhất trao đổi với người này đặt mua 2.000.000 đồng ma túy đá, người này đồng ý. Hai bên thống nhất phương thức giao hàng bằng cách người bán sẽ gửi hàng cho N thông qua xe ôm khi nhận được hàng Nhất gửi tiền cho người lái xe đem về cho người bán. Vào khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 11 năm 2023, sau khi thỏa thuận với người bán về việc mua ma túy, N đến khu vực gần cổng khu công nghiệp M, thị xã B, tỉnh Bình Dương để gặp một người xe ôm không rõ nhân thân lai lịch nhận một gói ma túy đựng trong túi nilon miệng kéo dính, N đưa cho người xe ôm số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, N để sử dụng một phần và cất giữ số ma túy trên. Trưa ngày 28 tháng 11 năm 2023, khi N đang ở trong khu công nghiệp M, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì nhận được điện thoại của Nguyễn Thanh H gọi cho N hỏi mua 1.200.000 đồng ma túy và nhờ mang đến phòng trọ của bạn H, N đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, N thuê xe dịch vụ chở đến gặp H ở phòng trọ số 02 (nhà trọ không có bảng hiệu) trên đường N – LH thuộc khu K, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, N bán cho H một gói ma túy với giá 1.200.000 đồng và N xin H cho ở lại phòng trọ số 02 thì H đồng ý. H trở về phòng trọ tại đường N khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương sử dụng ma túy còn N ở lại phòng trọ số 02. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H quay lại phòng trọ số 02 gặp N mua thêm 300.000 đồng tiền ma túy, N đồng ý, H chưa gửi tiền cho N. H mang số ma túy trên về phòng trọ sử dụng. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày N đang đi ăn thì có một đối tượng tên D (không rõ nhân thân lai lịch) gọi cho N hỏi mua 500.000 đồng ma túy, N đồng ý bán và hẹn khi về phòng trọ sẽ điện lại. Khi N quay về phòng trọ số 02, D tiếp tục liên hệ với N để mua ma túy sau đó N thống nhất với D về cách thức giao nhận ma túy rồi báo địa điểm nhận ma túy cho D. Sau khi đã xác nhận D sẽ lấy ma túy thì N phân ma túy thành 02 gói gồm: 01 gói ma túy đựng trong gói nilon hàn kín và 01 gói ma túy đựng trong túi nilon kéo dính. Túi nilon kéo dính N để trong hộp giấy carton ở sát tường dưới nền nhà phòng trọ số 02 còn gói nilon hàn kín N đi bộ đến làn đường đối diện của đường N12 – LH rồi cất giấu trên mặt đường gần thùng rác. Sau khi cất giấu ma túy Nhất xóa số điện thoại liên hệ với D rồi đi bộ qua phía đối diện cách nơi giấu ma túy khoảng 05 – 06m ngồi đợi D đến lấy ma túy thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện B phát hiện bắt giữ. Quá trình kiểm tra lực lượng tuần tra đã thu giữ được 02 gói ma túy mà Nhất đã cất giấu tại các địa điểm trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người có chữ ký của người có đồ vật bị niêm phong Bùi Duy N, người chứng kiến Lê Văn H1, chữ ký cán bộ niêm phong Lê Văn C1, Đại úy Trịnh Minh T1 (phó trưởng Công an thị trấn L) và hình dấu đỏ của Công an thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1).

- 01 (một) bì thư được niêm phong bên ngoài có chữ ký của người có chữ ký của người có đồ vật bị niêm phong Bùi Duy N, người chứng kiến Lê Văn H1, chữ ký cán bộ niêm phong Lê Văn C1, Đại úy Trịnh Minh T1 (phó trưởng Công an thị trấn L) và hình dấu đỏ của Công an thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B Quyết định trưng cầu giám định Phòng K1 Công an tỉnh B giám định khối lượng và thành phần ma túy thu giữ của Bùi Duy N.

Tại kết luận giám định số: 645/KL-KTHS(MT) ngày 01 tháng 12 năm 2023, Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng/trọng lượng: 0,6305 gam (M1); 0,2440 gam (M2).

Mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,5094 gam (M1); 0,1989 gam (M2) loại Methaphetamine.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Quá trình điều tra N khai nhận không quen biết với đối tượng bán ma túy chỉ liên hệ với đối tượng trên thông qua mạng xã hội Facebook, N không biết nhân thân lai lịch của đối tượng trên nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với người lái xe ôm giao ma túy cho N hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra vẫn tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Đối với đối tượng D mua ma túy của Nhất ngày 28 tháng 11 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh H mua ma túy của Nhất 02 lần vào ngày 28 tháng 11 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 42 ngày 14/3/2024 xử phạt Hoàn 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo Bùi Duy N đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bản Cáo trạng số 43/CT–VKSBB ngày 03 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã truy tố Bùi Duy N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Bùi Duy N mức án từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo Bùi Duy N nộp lại số tiền 600.000 đồng do bán ma túy mà có.

Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu LG màu đen (đã qua sử dụng).

Đề nghị Hội đồng xét xử, tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số: 645M1/PC09; 645M2/PC9 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 182/QĐ-ĐCKT-MT ngày 29/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Bùi Duy N (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc D1 (bên giao mẫu), Nguyễn Hồ Anh T2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS - Công an tỉnh B, khối lượng mẫu niêm phong M1 = 0,5094 gam; M2= 0,1989 gam, là loại Methaphetamine.

Bị cáo Bùi Duy N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thanh H vắng mặt, quá trình điều tra truy tố không có yêu cầu gì trong vụ án.

Bị cáo Bùi Duy N nói lời sau cùng: trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất ăn năn, hối cải, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất, sớm về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Có căn cứ xác định: vào ngày 26 tháng 11 năm 2023, Bùi Duy N lên mạng xã hội Facebook đặt mua 2.000.000 đồng ma túy của một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch sau đó về phân thành túi nhỏ để bán cho các con nghiện. Ngày 28 tháng 11 năm 2023, N đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Thanh H với số tiền 1.500.000 đồng và bán ma túy cho đối tượng tên D (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 500.000 đồng. Khối lượng ma túy thu giữ của Bùi Duy N là 0.8745gam loại Methaphetamine. Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, do đó, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo Bùi Duy N đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy để thu lợi.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước đối với việc quản lý, sử dụng chất ma tuý, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của xã hội.

[5.2] Về nhân thân: tại thời điểm phạm tội bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Mường là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5.4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Xét, tình hình tội phạm về ma túy hiện nay diễn biến phức tạp. Các đối tượng phạm tội ngày càng manh động, liều lĩnh, sử dụng những thủ đoạn cất giấu, mua bán ma túy hết sức tinh vi, xảo quyệt nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng. Việc, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy dẫn đến việc người sử dụng ma túy bị ảnh hưởng nghiêm trọng về sức khỏe, không làm chủ hành vi, không tái tạo được sức lao động, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, lây truyền căn bệnh HIV- AIDS, gây nguy hại lớn cho gia đình và xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét nên xử bị cáo một mức án thật nghiêm tương xứng với mức độ, tính chất của hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo Bùi Duy N thu lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy số tiền là 600.000 đồng. Xét, đây là tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về vật chứng:

- 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số: 645M1/PC09; 645M2/PC9 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 182/QĐ-ĐCKT-MT ngày 29/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Bùi Duy N (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc D1 (bên giao mẫu), Nguyễn Hồ Anh T2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS - Công an tỉnh B, khối lượng mẫu niêm phong M1 = 0,5094 gam; M2= 0,1989 gam, là loại Methaphetamine là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu LG màu đen (đã qua sử dụng) là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối tượng bán ma túy cho Bùi Duy N và đối tượng tên D mua ma túy của Nhất không xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh H sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 14 tháng 3 năm 2024, Công an huyện B quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H số tiền 1.500.000 đồng là phù hợp quy định.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 6, 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Duy N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Duy N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 11 năm 2023.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc Bùi Duy N phải nộp số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số: 645M1/PC09; 645M2/PC09 (là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 182/QĐ-ĐCKT-MT ngày 29/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Bình Dương) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Bùi Duy N (người chứng kiến); Nguyễn Ngọc D1 (bên giao mẫu), Nguyễn Hồ Anh T2 (bên nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của phòng KTHS - Công an tỉnh B, khối lượng mẫu niêm phong M1 = 0,5094 gam; M2 = 0,1989 gam, là loại Methaphetamine.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu LG màu đen (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Duy N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Tuyết